

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Câu 1. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Chiến tranh lạnh kết thúc?

- A. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goochbachốp tại đảo Manta (12-1989).
- B. Định ước Henxinki năm 1975.
- C. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
- D. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10-1991).

Câu 2. Trong giai đoạn 1945-1950, các nước Tây Âu có điểm chung trong chính sách đối ngoại đó là

- A. mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
- B. liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Phát triển quan hệ với Liên Xô.
- D. phát triển quan hệ với Châu Á.

Câu 3. Nguyên nhân nào quyết định thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nhờ áp dụng những thành tựu KHKT hiện đại.
- B. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.
- C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao.
- D. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 4. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đi đầu trong lĩnh vực

- A. sản xuất nông nghiệp.
- B. công nghiệp nặng.
- C. công nghiệp vũ trụ.
- D. công nghiệp nhẹ.

Câu 5. Phan Châu Trinh chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường nào?

- A. Đưa thanh niên sang Nhật Bản để học tập.
- B. Bạo lực vũ trang để giành độc lập.
- C. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- D. Cải cách kinh tế, xã hội.

Câu 6. Điều kiện khách quan thuận lợi đối với cuộc đấu tranh giành độc lập ở các nước Đông Nam Á vào giữa tháng 8-1945 là gì?

- A. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- C. Quân Đồng minh tiến công mạnh mẽ vào các vị trí của quân đội Nhật.
- D. Quân Đồng minh đánh thắng phát xít Đức.

Câu 7. Thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong "chiến lược toàn cầu" là

- A. thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
- B. thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I-ran năm 1979.
- C. thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.
- D. thắng lợi của cách mạng Cu-ba năm 1959.

Câu 8. Chính sách đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai xuất phát

- A. muốn tiêu diệt Liên Xô và các nước XHCN.
- B. muốn nô dịch các nước Đồng minh.
- C. từ tham vọng mở rộng thuộc địa của mình.
- D. từ tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 9. Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi" vì

- A. châu Phi là "Lục địa mới trời dậy".
- B. tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.
- C. có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.
- D. phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.

Câu 10. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN?

- A. 10 nước Đông Nam Á tham gia vào tổ chức năm 1999.

B. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết năm 1989.

C. Việt Nam gia nhập vào tổ chức năm 1995.

D. Hiệp ước Ba-li được kí kết năm 1976.

Câu 11. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần Vương là gì?

A. Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ.

B. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất.

C. Triều đình đã đầu hàng thức dân Pháp.

D. Thực dân Pháp mạnh và đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam.

Câu 12. Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỷ XX trở đi?

A. Sự phát triển "thần kì".

B. Sự phát triển nhảy vọt.

C. Sự phát triển nhanh chóng.

D. Sự phát triển mạnh mẽ.

Câu 13. Theo "Phương án Maobaton", Ấn Độ đã bị chia cắt thành những quốc gia nào sau đây?

A. Ấn Độ và Bangladesh.

B. Pakixtan và Nepal.

C. Ấn Độ và Pakixtan.

D. Bangladesh và Pakixtan.

Câu 14. Mục đích của Mĩ khi thực hiện Kế hoạch Mác san là gì?

A. Giúp đỡ các nước tư bản trên thế giới phục hồi kinh tế.

B. Củng cố sức mạnh của hệ thống các nước CNTB trên thế giới.

C. Thông qua viện trợ kinh tế để xác lập ảnh hưởng, sự khống chế của Mĩ đối với các nước tư bản đồng minh.

D. Phục hồi tiềm lực kinh tế -quân sự của Đức, biến Tây Đức thành lực lượng xung kích chống Liên xô.

Câu 15. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỷ XX là

A. Mĩ - Anh - Pháp.

B. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.

C. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.

D. Mĩ - Đức - Nhật Bản.

Câu 16. Sự kiện nào sau đây **không** thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

A. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.

B. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

C. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.

D. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

Câu 17. Sự kiện nào sau đây được đánh giá là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thắng lợi của cách mạng Pê ru.

B. Thắng lợi của cách mạng Cu Ba.

C. Thắng lợi của cách mạng Ê-cu-a-đo.

D. Thắng lợi của cách mạng Mê-hi-cô.

Câu 18. Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì dưới đây trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

B. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

D. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.

Câu 19. Hội đồng Bảo an có vai trò như thế nào trong tổ chức Liên hợp quốc?

A. Giữ vai trò cố vấn.

B. Là quan sát viên.

C. Phải phục tùng Đại hội đồng.

D. Giữ vai trò trọng yếu.

Câu 20. Biên đổi cơ bản ở khu vực Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là gì?

A. Tham gia vào tổ chức Liên hợp quốc.

B. Trở thành các nước công nghiệp mới.

C. Lần lượt gia nhập ASEAN.

D. Từ thuộc địa trở thành nước độc lập.

Câu 21. Đường lối đối ngoại của Campuchia từ 1954 đến đầu năm 1970 là gì?

A. Trung lập tích cực.

B. Nhận viện trợ từ các nước.

C. Xâm lược các nước láng giềng.

D. Hòa bình, trung lập.

Câu 22. Thành tựu cơ bản mà Liên Xô đạt được trong giai đoạn 1950 - 1973 là gì?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới.
- B. Là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

Câu 23. Điều **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.
- B. Các công ti, tập đoàn tư bản có sức sản xuất và cạnh tranh hiệu quả.
- C. Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ của cộng đồng các nước châu Âu (EC).
- D. Áp dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật.

Câu 24. Hội nghị Ianta (2-1945) được triệu tập trong bối cảnh lịch sử nào dưới đây?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ.

Câu 25. Nhật Bản trở thành siêu cường tài chính số 1 của thế giới

- A. nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX.
- B. đầu thập kỷ 70 của thế kỷ XX.
- C. đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX.
- D. từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX.

Câu 26. Sự kiện sau đây đánh dấu Châu Phi đã hoàn thành cơ bản cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ?

- A. Nam Phi tuyên bố độc lập.
- B. Ăngôla tuyên bố độc lập.
- C. Namibia tuyên bố độc lập.
- D. Ăngiêri tuyên bố độc lập.

Câu 27. Từ năm 1946 đến năm 1949 ở Trung Quốc đã diễn ra cuộc nội chiến giữa

- A. Quốc dân Đảng và thế lực thân Mỹ.
- B. Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản.
- C. Đảng cộng sản và thế lực thân Mỹ.
- D. Đảng cộng sản với các lực lượng quân phiệt miền bắc.

Câu 28. Đối với các nhà yêu nước tiền bối, Nguyễn Tất Thành có thái độ như thế nào?

- A. Không tán thành con đường cứu nước của họ.
- B. Khâm phục tinh thần yêu nước của họ.
- C. Rất tán thành con đường cứu nước của họ.
- D. Khâm phục tinh thần yêu nước nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ.

Câu 29. Chính sách đối ngoại của Liên Xô thực hiện từ 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là

- A. quan hệ chặt chẽ với các nước XHCN.
- B. muốn làm bạn với tất cả các nước.
- C. đối đầu với các nước Tây Âu.
- D. bảo vệ hoà bình thế giới.

Câu 30. Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỷ XX là gì?

- A. Xu thế toàn cầu hóa.
- B. Cục diện "Chiến tranh lạnh".
- C. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.
- D. Sự hình thành các liên minh kinh tế.

Câu 31. Đặc trưng lớn nhất của trật tự thế giới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
- B. Mỹ vươn lên trở thành siêu cường duy nhất.
- C. Thế giới bị chia thành hai cực, hai phe.
- D. Hệ thống chủ nghĩa xã hội được hình thành.

Câu 32. Nội dung nào sau đây **không** thuộc đường lối cải cách-mở cửa của Trung Quốc từ 1978?

- A. Chuyển sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
- B. Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- C. Thực hiện đường lối "ba ngọn cờ hồng".
- D. Tiên hành cải cách và mở cửa.

Câu 33. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai Khoa học- kỹ thuật của Nhật Bản có gì khác biệt so với Mỹ?

- A. Chú trọng xây dựng các công trình giao thông.
- B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- C. Coi trọng và đầu tư cho các phát minh.

D. Đầu tư bán quân trang, quân dụng.

Câu 34. Nội dung nào sau đây thể hiện điểm chung trong phong trào đấu tranh của Ấn Độ và các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XX?

A. Tập trung phát triển kinh tế.

B. Giành được độc lập.

C. Bị các nước đế quốc trở lại tái chiếm.

D. Các nước thực dân tiến hành khai thác thuộc địa.

Câu 35. Từ sau 1945, dựa vào tiềm lực kinh tế - tài chính và lực lượng quân sự mạnh, giới cầm quyền Mỹ theo đuổi mưu đồ gì sau đây?

A. Xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

B. Thống trị toàn thế giới.

C. Thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

D. Thống trị và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên thế giới.

Câu 36. Quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi như thế nào?

A. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

B. Hợp tác cùng nhau giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.

C. Mâu thuẫn nhau gay gắt về quyền lợi.

D. Từ Đồng minh chống phát xít chuyển sang đối đầu.

Câu 37. Sự khác biệt căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỷ XX là

A. Chiến tranh lạnh diễn ra chủ yếu ở Châu á- Thái Bình Dương.

B. Mâu thuẫn giữa Liên xô và Mỹ về vấn đề thuộc địa.

C. Chiến tranh lạnh diễn ra chủ yếu trên lĩnh vực quân sự giữa hai siêu cường Xô- Mỹ.

D. Chiến tranh lạnh diễn ra trên nhiều lĩnh vực, ngoại trừ xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường Xô- Mỹ.

Câu 38. Sự thành lập liên minh Châu Âu (EU) mang lại những lợi ích căn bản nào cho các nước thành viên tham gia?

A. Củng cố và phát triển về lĩnh vực văn hoá.

B. Hợp tác cùng phát triển trên các lĩnh vực.

C. Duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

D. Tăng cường sức cạnh tranh về quân sự.

Câu 39. Điểm khác biệt giữa Liên xô và các nước đế quốc trong thời kỳ 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

B. Thực hiện các cải cách dân chủ.

C. Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển kinh tế.

D. Chế tạo ra nhiều vũ khí và trang bị kỹ thuật hiện đại.

Câu 40. Vai trò địa vị quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?

A. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

B. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.

C. Nga tiếp tục giữ vững địa vị của một cường quốc Âu - Á.

D. Nga không giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

1	A	6	A	11	B	16	D	21	D	26	B	31	C	36	D
2	B	7	C	12	A	17	B	22	A	27	B	32	C	37	D
3	A	8	D	13	C	18	D	23	B	28	D	33	B	38	B
4	C	9	C	14	C	19	D	24	B	29	D	34	B	39	A
5	D	10	D	15	B	20	C	25	D	30	B	35	D	40	A